

DANH SÁCH XÁC NHẬN NGUỒN GỐC ĐẤT, TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP, TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) MẤT ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐANG SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP, CÓ NGUỒN THU NHẬP TỪ SẢN XUẤT TRÊN ĐẤT ĐÓ THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1, KHOẢN 2 ĐIỀU 22 NGHỊ ĐỊNH SỐ 88/2024/NĐ-CP NGÀY 15/7/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

Công trình: Đường điện thấp sáng tuyến xóm ông Ngang - KDC Mang Ve, xã Sơn Liên.
Địa điểm xây dựng: xã Sơn Liên (nay là xã Sơn Tây Thượng), tỉnh Quảng Ngãi.

ST T	Chủ sử dụng	Thường trú	Giấy chứng nhận QSD đất						Tờ BDDC khu đất tỷ lệ 1/2000 thực hiện dự án						Loại đất	Tổng diện tích đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng (m2).	Tỷ lệ phần trăm (%) mất đất nông nghiệp	Nguồn gốc đất	Hộ gia đình, cá nhân có đang sử dụng đất nông nghiệp, có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ- CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ (có thì ghi là có, không thì ghi là không)	Ghi chú		
			Tờ bản đồ	số thửa	Diện tích	Loại đất	Số Giấy CNQSDĐ hoặc Số vào sổ	Chủ sử dụng	Diện tích đất tăng (giảm) so với Giấy CNQSD đất	Giải trình diện tích đất tăng (giảm) so với Giấy CNQSD đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m2)									
													Trích lục	Quy hoạch hồ trụ							Còn lại	Ngoài QH đề nghị thu hồi luôn
1	Đinh Văn Đe	thôn Mang Ve, xã Sơn Tây Thượng, tỉnh Quảng Ngãi	1	3	475,3	ONT+NHK	BO 522990	Đinh Văn Đe		3	1	475,3	1,5	473,8		HNK	475,3	0,31559	Công nhận QSDĐ	Có		
	8		70	103836	CLN	AN 842449			70	27916		6,0	27910,0		CLN	103836	0,00578	Công nhận QSDĐ				
2	Đinh Văn Đức		1	4	679,8	ONT+NHK	BO 522983	Đinh Văn Đức		4		679,8	2,0	677,8		HNK	679,8	0,29420	Công nhận QSDĐ	Có		
3	Đinh Văn Thắng		1	8	1030,1	ONT+NHK	BO 555011	Đinh Văn Thắng		8		1030,1	2,0	1028,1		HNK	1030,1	0,19416	Công nhận QSDĐ	Có		
4	Đinh Văn Bri		1	10	543,8	ONT+NHK	BO 522968	Đinh Văn Bri		10		543,8	1,5	542,3		HNK	543,8	0,27584	Công nhận QSDĐ	Có		
5	Đinh Văn Ben		8	44	201667	CLN	AL 481800	Đinh Văn Ben		44		92956	18,4	92937,6		CLN	201667	0,00912	Công nhận QSDĐ	Có		
6	Đinh Văn Đức		8	64	104232	LNK	AL 481813	Đinh Văn Đức		64		60496	9,8	60486,2		CLN	104232	0,00940	Công nhận QSDĐ	Có		
7	Đinh Văn Lôm		8	80	145268	LNK	AL 481835	Đinh Văn Lôm		80		46739	1,6	46737,4		CLN	145268	0,00110	Công nhận QSDĐ	không		
8	Đinh Văn Chiến		8	84	64980	LNK	AL 481851	Đinh Văn Chiến		84		26771	10,7	26760,3		CLN	64980	0,01647	Công nhận QSDĐ	Có		
9	Đinh Văn Nốp		8	94	35030	LNK	AK 178910	Đinh Văn Nốp		94		15154	11,3	15142,7		CLN	35030	0,03226	Công nhận QSDĐ	không		
10	Đinh Văn Lân		5	3	667,7	ONT+NHK	BO 52988	Đinh Văn Lân		3	2	667,7	1,5	666,2		HNK	667,7	0,22465	Công nhận QSDĐ	Có		
11	Đinh Văn Duất		5	9	944,7	ONT+NHK	BO 522977	Đinh Văn Duất		9		944,7	2,0	942,7		HNK	944,7	0,21171	Công nhận QSDĐ	Có		
12	Đinh Văn Điều		5	11	961	ONT+NHK	BO 522972	Đinh Văn Điều		11		961	1,5	959,5		HNK	961	0,15609	Công nhận QSDĐ	Có		
13	Đinh Văn Chiến		5	12	441,2	ONT+NHK	BO 522969	Đinh Văn Chiến		12		441,2	1,5	439,7		HNK	441,2	0,33998	Công nhận QSDĐ	Có		
14	Đinh Văn Nong		13	10	7963	CLN	AK 178814	Đinh Văn Nong		10		7963	4,0	7959,0		CLN	7963	0,05023	Công nhận QSDĐ	Có		
			13	15	9986	CLN	AK 178815			15		4591	1,5	4589,5		CLN	9986	0,01502	Công nhận QSDĐ			
15	Đinh Văn Giang		13	16	2472	CLN	AL 481809	Đinh Văn Giang		16		2472	1,5	2470,5		CLN	2472	0,06068	Công nhận QSDĐ	Có		
			13	19	9079	CLN	AK 178900	Đinh Văn Điều		19		5176	2,0	5174,0		CLN	9079	0,02203	Công nhận QSDĐ	Có		
16	Đinh Văn Điều		13	20	4841	CLN	AK 178901			20		4841	13,3	4827,7		CLN	4841	0,27474	Công nhận QSDĐ	Có		
17	Đinh Văn Neo		13	29	3421	CLN	AK 178935	Đinh Văn Neo		29		3421	9,2	3411,8		CLN	3421	0,26893	Công nhận QSDĐ	không		
18	Đinh Văn Đôn		13	34	4882	CLN	AK 178932	Đinh Văn Đôn		34		4882	3,0	4879,0		CLN	4882	0,06145	Công nhận QSDĐ	có		
19	Đinh Văn Sơn		13	44	20745	CLN	AK 178915	Đinh Văn Sơn		44		20745	6,6	20738,4		CLN	20745	0,03181	Công nhận QSDĐ	không		
20	Đinh Klun		13	45	4137	CLN	AK 178908	Đinh Klun		45		4137	9,2	4127,8		CLN	4137	0,22238	Công nhận QSDĐ	có		
21	Đinh Văn Duân		13	47	15755	CLN	AK 178904	Đinh Văn Duân		47		15755	4,4	15750,6		CLN	15755	0,02793	Công nhận QSDĐ	Không		
22	Đinh Văn Thanh	13	50	18882	CLN	AK 178902	Đinh Văn Thanh		50	18882		8,2	18873,8		CLN	18882	0,04343	Công nhận QSDĐ	Có			
23	Đinh Văn Ngang	13	59	15681	CLN	AL 613061	Đinh Văn Ngang		59	15681		8,2	15672,8		CLN	15681	0,05229	Công nhận QSDĐ	Có			
24	Đinh Văn Vắc	13	62	12865	CLN	AK 178895	Đinh Văn Vắc		62	12865		2,5	12862,5		CLN	12865	0,01943	Công nhận QSDĐ	Không			

[illegible]

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ SƠN TÂY THƯỢNG



Võ Thê Vinh

ĐẠI DIỆN THÔN ĐẮK DOA

Điểm
Điểm vào lớp

Upad
Dish van Gies

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG


 Trương Văn Tiến

CÁC HỘ DÂN LIÊN QUAN

Nghĩ ten phư'



De Vah De

Con Xuốt
Phi

Đinh Thi Thi
Hiên

Dinh Thị Hiền

ngany

Dirb Van ng ang

Atgm' the plan'



Đuối thì Đuối

Ưng
hết văn chương
chết

Sen
Dink The Sen

NB



Frühlingstag

✓



Jul. The Vins